

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HSST

Ngày: 13-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài và ông Nguyễn Xuân Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2019/HSST, ngày 02/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/HSST-QĐ, ngày 30/8/2019 đối với các bị cáo:

**1. Trần Hữu L**, sinh năm 1994 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, phường Ph, quận Ô, Tp. Cần Thơ; nơi cư trú: Khu phố N2, P. A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Liêu Kim Ph; bị cáo có vợ tên Đặng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị giam giữ từ ngày 05/4/2019 (Có mặt).

**2. Huỳnh Văn H**, sinh năm 1993 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp N, xã Ng, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ tên Trần Thị Cẩm Ch; tiền án, tiền sự: không. Bị giam giữ từ ngày 05/4/2019 (Có mặt).

**- Người bị hại:** Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1955. Nơi cư trú: 73 N, Kp. 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992. HKTT: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khu phố N, P. A, thị xã D, tỉnh Bình Dương (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu L quen biết với đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ Tam Phước, thành phố Biên Hòa. Vào khoảng cuối năm 2018, Hùng rủ L tham gia vào việc vận chuyển xe mô tô do một số đối tượng trộm cắp, L đồng ý và được Hùng giới thiệu đối tượng tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) để liên lạc trong việc giao, nhận xe trộm cắp đi tiêu thụ. Sau đó L cùng với Hùng 03 lần đi đến khu vực cây xăng 162 thuộc ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai gặp đối tượng Nam để nhận 03 xe mô tô rồi mang những xe mô tô này đến tỉnh Tây Ninh để giao cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch hưởng lợi tổng số tiền 1.500.000 đồng. Đến khoảng tháng 02/2019 thì đối tượng Hùng chuyển phòng trọ đi nơi khác sinh sống, không tiếp tục tham gia vào việc vận chuyển xe trộm cắp, đồng thời cho L số điện thoại của Nam và người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) để L liên lạc trong việc vận chuyển xe mô tô trộm cắp.

Vào khoảng 13 giờ ngày 04/4/2019, L được người phụ nữ ở tỉnh Tây Ninh gọi điện thoại báo cho L là liên hệ đối tượng Nam để nhận xe đi giao. Nghe vậy, L đồng ý và gọi điện thoại cho Nam hẹn đến Cây xăng 162 thuộc ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để nhận xe. Trước khi đi L nói với em rể là Huỳnh Văn H đi công việc cùng với L, nghe vậy thì H đồng ý đi với L. L điều khiển xe mô tô biển số 65E1-205.43 của mình chở H đi từ thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến địa điểm đã hẹn. Khi H chở L đến Cây xăng 162 thì L nói H chạy xe đi về trước, còn L đứng lại chờ Nam. Khoảng 15 phút sau thì Nam điều khiển 01 xe mô tô hiệu Future biển số 60C2-656.01 đã bị bẻ khóa giao cho L, sau khi nhận được xe điều khiển đi về phòng trọ của mình ở khu phố Nhị Đồng 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cất dấu để đợi trời tối sẽ đi giao xe ở tỉnh Tây Ninh.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L nhận được điện thoại của người phụ nữ ở Tây Ninh nói với L liên hệ với Nam để tiếp tục đi nhận xe. Sau khi gọi điện thoại cho Nam hỏi địa điểm thì L rủ H đi và điều khiển xe mô tô biển số 65E1-205.43 chở H. Khi đến Cây xăng 162 ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom thì L nói H chạy xe mô tô 65E1-205.43 đi về trước. L đứng chờ một lúc thì được Nam điều khiển xe mô tô loại Yamaha Exciter màu đỏ gắn biển số 83C1-582.59 đã bị cạy khóa, sau khi nhận xe, L điều khiển đi về phòng trọ của mình ở khu phố Nhị Đồng 2, P. An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Sau khi điều khiển xe mô tô 83C1-582.59 về đến phòng trọ, L nói với H điều khiển xe mô tô biển số 60C2-656.01 đi cùng với L đi qua tỉnh Tây Ninh để giao xe để hưởng lợi số tiền 500.000 đồng/ 01 chiếc xe. Khi nghe L nói điều khiển xe 60C2-656.01 thì H thấy ổ khóa xe đã bị cạy phá, chìa khóa không đúng

loại và L phải mở nhiều lần mới được, nên H biết đây là xe do phạm tội mà có, nhưng do cần tiền tiêu xài nên H vẫn đồng ý điều khiển xe đi giao cùng với L.

Khi Trần Văn L điều khiển xe 83C1-582.59 và Huỳnh Văn H điều khiển xe mô tô 60C2-656.01 đi đến khu vực phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường Hòa Phú phối hợp với Câu lạc bộ phòng chống tội phạm tuần tra phát hiện bắt giữ L và H giao cho Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử lý. Sau đó Công an thành phố Thủ Dầu Một lập hồ sơ ban đầu rồi bàn giao Trần Hữu L và Huỳnh Văn H cho Công an huyện Trảng Bom thủ lý giải quyết theo thẩm quyền (Tại các bút lục: 70-92; 115-132).

\* Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô Honda biển số 60C2-656.01 có số khung là RLHJC5321CY034718, số máy JC54E-0065866; 01 xe mô tô biển số 83C1-582.59 có số khung là RLCLIG0610FY178308, số máy G3D4E191212; 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ biển số 65E1-205.43 và số tiền 1.500.000 đồng của chị Đặng Thị H (vợ của bị can L) tự nguyện giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT/VKS-HS, ngày 02/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Trần Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi vận chuyển chiếc xe mô tô Exciter có biển số **83C1-582.59** của Trần Hữu L, quá trình điều tra đã xác định được xe có biển số thật là 84H1-237.03 của anh Thạch Sơn Sĩ thường trú tại xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, bị mất vào ngày 04/4/2019 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nên Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã bàn giao cho Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng cho bị cáo Trần Hữu L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 – 12 tháng tù; Áp dụng cho bị cáo Huỳnh Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06-09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 9.000.000 đồng

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 04/4/2019, tại Cây xăng 162 thuộc ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Trần Hữu L hứa hẹn trước với đối tượng Nam và người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) để vận chuyển xe mô tô 60B8-286.68 trộm cắp được của ông Nguyễn Kim S có trị giá 13.000.000 đồng đi tiêu thụ để hưởng lợi số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Văn H biết rõ xe mô tô 60B8-286.68 là tài sản do người khác phạm tội mà có, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng vẫn tham gia điều khiển xe đi tiêu thụ. Hành vi bị cáo Trần Hữu L thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong đó, Trần Hữu L là người trực tiếp rủ bị cáo Huỳnh Văn H tham gia vận chuyển tài sản do phạm tội mà có.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: các bị cáo đều có nhân thân tốt và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bố là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.500.000 đồng là ½ trị giá chiếc xe mô tô biển số 65E1-205.43 của Trần Hữu L dùng làm phương tiện phạm tội và số tiền 1.500.000 đồng tiền Trần Hữu L thu lợi bất chính cần tịch nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Đối với xe mô tô Exciter có biển số [83C1-582.59](#), quá trình điều tra đã xác định được xe có biển số thật là 84H1-237.03 của anh Thạch Sơn Si. Thường trú tại xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, bị mất vào ngày 04/4/2019 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nên Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã bàn giao cho Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với 03 xe mô tô Trần Hữu L khai nhận cùng với đối tượng Hùng đi nhận xe ở cây xăng 162 ở ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của đối tượng Nam do không rõ biển số xe, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom không có cơ sở điều tra.

[9] Đối với đối tượng tên Hùng, Nam và phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), trong đó: 7.500.000 đồng là ½ trị giá chiếc xe mô tô biển số 65E1-205.43 của Trần Hữu L dùng làm phương tiện phạm tội và 1.500.000 đồng tiền Trần Hữu L thu lợi bất chính (vật chứng đang được tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo Biên bản giao NH vật chứng ngày 11/9/2019).

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hữu L và Huỳnh Văn H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày NH được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nH:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ pH T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Loan**

